

Số: 38/2025/QĐST-KDTM

Hà nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 21/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-KDTM ngày 01/4/2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (A1);

Trụ sở: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

Do Bà Nguyễn Thị Thu H làm đại diện theo giấy ủy quyền số 959/UQ-NHNo.LB-TH ngày 21/4/2025 của ông Lê Thanh H1 trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N1.

Bị đơn: Công ty Cổ phần T1;

Trụ sở : Số H N Khu đô thị V (Ngõ E Đường T), Tổ A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Do Ông Nguyễn Đình L sinh năm 1994 làm đại diện theo Giấy ủy quyền lập ngày 18/4/2025 của Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đình L sinh năm 1994;

Nơi ở hiện tại: Thôn K, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Bà Dương Thị Linh C1 sinh năm 2000;

Nơi ở hiện tại: Đ, thôn Đ, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Bà Dương Thị Linh C1 sinh năm 2000 ủy quyền cho Ông Nguyễn Đình L sinh năm 1994 theo Biên bản ghi nhận ủy quyền do Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội lập ngày 16/4/2025;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần T1 công nhận còn nợ Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại diện theo Hợp đồng tín dụng số 1502LAV202200330 ký ngày 15/09/2022 số nợ là: 25.837.452.134 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 20.000.000.000 đồng, N lãi trong hạn: 4.136.712.329 đồng, N lãi quá hạn: 1.700.739.805 đồng; (Số lãi tạm tính đến ngày 17/3/2025);

2.2. Công ty Cổ phần T1 cam kết thanh toán cho Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại diện số Nợ gốc: 20.000.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng số 1502LAV202200330 ký ngày 15/09/2022 hạn cuối cùng là ngày 30/6/2025;

2.3. Đối với Nợ lãi trong hạn: 4.136.712.329 đồng, N lãi quá hạn: 1.700.739.805 đồng; (Số lãi tạm tính đến ngày 17/3/2025) sẽ giải quyết như sau:

Trên cơ sở Đơn đề nghị Miễn giảm lãi của Công ty Cổ phần T1 hoặc Ông Nguyễn Đình L sinh năm 1994 hoặc Bà Dương Thị Linh C1 sinh năm 2000, thì Ngân hàng N1 thông qua chi nhánh L2 sẽ tiến hành xem xét Miễn giảm lãi Công ty Cổ phần T1 hoặc Ông Nguyễn Đình L sinh năm 1994 hoặc Bà Dương Thị Linh C1 sinh năm 2000 khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng N1.

+ Trường hợp Ngân hàng N1 thông qua chi nhánh L2 chấp thuận Miễn giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N1 thì Công ty Cổ phần T1 hoặc Ông Nguyễn Đình L sinh năm 1994 hoặc Bà Dương Thị Linh C1 sinh năm 2000 phải thanh toán tiền lãi còn lại thời hạn cuối cùng là ngày 30/6/2025 theo thông báo cụ thể của Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại diện.

2.4. Công ty Cổ phần T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc là 20.000.000.000 đồng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1502LAV202200330 ký ngày 15/09/2022 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 18/3/2025 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc;

2.5. Trong trường hợp Ông Nguyễn Đình L sinh năm 1994 thanh toán trả cho Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại diện số tiền theo thông báo miễn giảm lãi của ngân hàng (Nếu được Ngân hàng đồng ý miễn, giảm lãi) hạn cuối cùng là ngày 30/6/2025; Thì Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại diện phải có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và trả lại Bản gốc các tài liệu sau:

+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 273839, số vào sổ GCN số CS-GL30259 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp cho ông Nguyễn Đình L ngày 29/12/2021.

+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 996546, số vào sổ CS-HĐU40067 do Sở T cấp ngày 11/3/2021 mang tên ông Ngô Văn A và bà Nguyễn Thị T. Đăng ký sang tên ông Nguyễn Đình L tại Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện H ngày 25/02/2022;

+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 829798, số vào sổ CH 01207 do UBND huyện H cấp ngày 29/12/2010 mang tên ông Trần Văn K. Đăng ký sang tên ông Nguyễn Đình L tại Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện H ngày 10/03/2022.

2.6. Trong trường hợp Bà Dương Thị Linh C1 sinh năm 2000 thanh toán trả cho Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại diện số tiền theo thông báo miễn giảm lãi của ngân hàng (Nếu được Ngân hàng đồng ý miễn, giảm lãi) hạn cuối cùng là ngày 30/6/2025; Thì Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại diện phải có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và trả lại Bản gốc các tài liệu sau: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 793048, số vào sổ CSMĐ 07279 do Sở T cấp ngày 18/04/2019 mang tên bà Trần Thị L1. Đăng ký sang tên Bà Dương Thị Linh C1 tại Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện M ngày 08/10/2021.

2.7. Trong trường hợp Công ty Cổ phần T1 vi phạm kế hoạch thanh toán nêu trên (Thông báo miễn, giảm lãi của Ngân hàng không có giá trị), thì Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại

diện có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại, hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để xử lý 04 tài sản thế chấp sau:

- Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 296, tờ bản đồ số: 81, diện tích: 112.9 m², hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 273839, số vào sổ GCN số CS-GL30259 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp cho ông Nguyễn Đình L ngày 29/12/2021 để thu hồi số tiền nợ gốc 4.798.250.000 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 4.798.250.000 đồng theo thông báo của Ngân hàng.

- Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 343, tờ bản đồ số: 15, diện tích 70.7 m², hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ: Khu D, thị trấn T, huyện H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 996546, số vào sổ CS-HĐU40067 do Sở T cấp ngày 11/3/2021 mang tên ông Ngô Văn A và bà Nguyễn Thị T. Đăng ký sang tên ông Nguyễn Đình L tại Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện H ngày 25/02/2022 để thu hồi số tiền nợ gốc 2.975.000.000 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 2.975.000.000 đồng theo thông báo của Ngân hàng.

- Tài sản 3: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 85b1, tờ bản đồ số: 09, diện tích 67 m², hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, địa chỉ: Đ, thôn Q, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 829798, số vào sổ CH 01207 do UBND huyện H cấp ngày 29/12/2010 mang tên ông Trần Văn K. Đăng ký sang tên ông Nguyễn Đình L tại Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện H ngày 10/03/2022 để thu hồi số tiền nợ gốc 2.975.000.000 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 2.975.000.000 đồng theo thông báo của Ngân hàng.

Tài sản 4: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: Ô 15A Lô 06, tờ bản đồ số: Sơ đồ phân lô khu tái định cư, diện tích 112.5 m², hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, địa chỉ: Xã A, huyện M, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 793048, số vào sổ CSMĐ 07279 do Sở T cấp ngày 18/04/2019 mang tên bà Trần Thị L1. Đăng ký sang tên Bà Dương Thị Linh C1 tại Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện M ngày 08/10/2021 để thu hồi số tiền nợ gốc 1.262.250.000 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 1.262.250.000 đồng theo thông báo của Ngân hàng.

2.8. Về án phí: Công ty Cổ phần T1 chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 66.900.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng); Ngân hàng N1 do Chi nhánh L2 làm đại diện không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 66.900.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0031314 ngày 31/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đồng sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- Lu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung